

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/5/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên - Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 2 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 20/3/2023, và quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST - HNGĐ ngày 12/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mào Thị C, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Huổi Loỏng, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Vàng Văn A, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Huổi Loỏng, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Mào Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mào Thị C và anh Vàng Văn A tự nguyện yêu thương và đăng ký kết hôn ngày 26/9/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn chị và anh sống hạnh phúc với nhau được 03 năm thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh A vướng vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, mặc dù chị đã khuyên nhủ nhiều

lần nhưng anh A vẫn nghiện chất ma túy, từ đó vợ chồng rạn nứt tình cảm, chị và anh đã sống ly thân khoảng 02 năm. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không tìm thấy tiếng nói chung mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Văn A.

Về con chung: Chị và anh có 01 con chung, cháu Vàng San San, sinh ngày 07/10/2013. Quan điểm của chị được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Vàng Văn A không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết các loại giấy tờ theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án cũng không lấy được lời khai của anh A. Qua lời khai của bà Vàng Thị Dim mẹ đẻ của chị C cho biết bà có được biết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh A nhưng anh A từ chối nhận văn bản của Tòa Án, anh A có thể độ không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Bà Dim có biết chị C gửi đơn đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn, và bà có biết nguyên nhân chị C xin ly hôn là do anh A nghiện chất ma túy thường xuyên trộm cắp tài sản có xác nhận của chính quyền địa phương, chị C cảm thấy không được hạnh phúc với anh A nữa, nên chị C cũng nói với bà là muốn được ly hôn với anh A. Quan điểm của bà, chị C sống với anh A không có được hạnh phúc thì chị C có quyền ly hôn với anh A.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào và tại các biên bản xác minh: Anh Vàng Văn A sinh năm 1987 có hộ khẩu thường trú tại Bản Huổi Loỏng, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Năm 2012 chị C và anh A có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xác minh về việc bạo lực gia đình anh A là người nghiện chất ma túy, thường xuyên trộm cắp tại địa phương.

Tại phiên tòa, đương sự chị Mào Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147; Điểm b khoản 2 điều 227; Khoản 1 điều 228, Điều 238; Điều 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mào Thị C xử cho ly hôn. Về con chung: Xét nguyện vọng của chị C là muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu Vàng San San. Nên đề nghị HĐXX giao con chung cháu Vàng San San cho chị Mào Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị C phải tạo điều kiện cho việc thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Mào Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xác định bị đơn anh Vàng Văn A có nơi cư trú tại Bản Huổi Loỏng, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và niêm yết đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228, Điều 238 - Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Mào Thị C và anh Vàng Văn A tự nguyện yêu thương nhau không bị ép buộc. Năm 2012 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào, quá trình chung sống chị C nhận thấy anh A mắc tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy, chị có khuyên bảo nhưng anh A vẫn không cai nghiện được, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh anh Vàng Văn A. Về phía anh Vàng Văn A mặc dù Tòa án đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác hợp lệ nhưng anh Vàng Văn A không chấp hành, điều đó thể hiện anh Vàng Văn A cố tình vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Mào Thị C và anh Vàng Văn A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào theo quy định của pháp luật. Xác định anh chị tự nguyện đến với nhau và tự nguyện kết hôn nay chị C thấy tình

cảm vợ chồng không còn tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mào Thị C, giải quyết cho chị Mào Thị C được ly hôn với anh Vàng Văn A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Vàng San San, sinh ngày 07/10/2013. Xét thấy chị C có nguyện vọng nuôi con chung và con vẫn đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, anh A là người nghiện chất ma túy, công việc không ổn định, nên HĐXX giao cháu Vàng San San cho chị Mào Thị C nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147; Điểm b khoản 2 điều 227; Khoản 1 điều 228, Điều 238; Điều 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Mào Thị C được ly hôn với anh Vàng Văn A.

2. Về con chung: Giao cháu Vàng San San, sinh ngày 07/10/2013 cho chị Mào Thị C nuôi dưỡng chăm sóc cháu cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Khoản 2 Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”*.

3. Về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mào Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001260, ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Không Láo;
- Các đương sự;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

